

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng trưởng 6.5% vào 2021

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng nhẹ trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến của TTCK trong khu vực

[Thông tin doanh nghiệp]

GEX, VIC

[Quan điểm đầu tư]

Nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp bán trading quay vòng 1 phần cho các vị thế ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ

29/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,099.49	+0.75
VN30	1,058.39	+0.39
HĐTL VN30F1M	1,067.10	+0.10
HNXIndex	197.10	+0.27
HNX30	318.86	+0.55
UPCoM	73.83	+1.00
USD/VND	23,126	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.34	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	47.96	+0.71
Vàng (LME, \$)	1,879.00	+0.28



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,099.49 (+0.75%)
KLGD (triệu CP) 618.0 (-7.0%)
GTGD (triệu US\$) 625.1 (-0.9%)

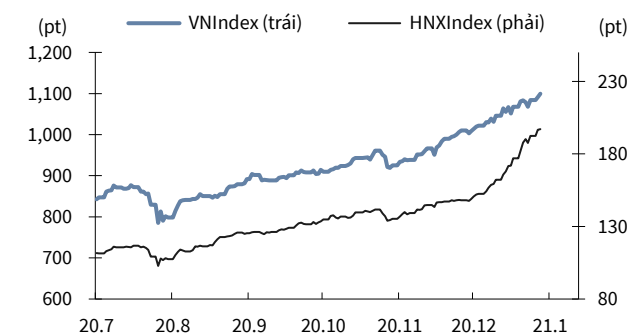
HNXIndex 197.10 (+0.27%)
KLGD (triệu CP) 101.8 (-18.3%)
GTGD (triệu US\$) 54.0 (-20.9%)

UPCoM 73.83 (+1.00%)
KLGD (triệu CP) 70.6 (-34.2%)
GTGD (triệu US\$) 26.8 (-5.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -16.4

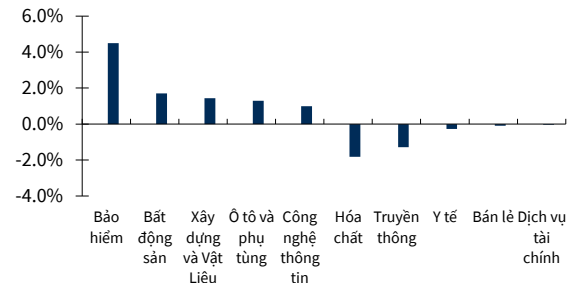
TTCK Việt Nam tăng điểm trước thông tin Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng trưởng 6.5% vào 2021, cao hơn 0.5 điểm phần trăm so với chỉ tiêu được Quốc hội giao. Cổ phiếu ngân hàng diễn biến tích cực trước thông tin trên ở VCB (+1.2%), BID (+1.9%). Cổ phiếu Thủy sản giảm giá ở VHC (-1.6%), ANV (-1.7%) sau thông tin từ Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam cho biết giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc – Hồng Kông tháng 11/2020 đã giảm 29.3% so với tháng trước do tình trạng ách tắc tại cửa khẩu chờ xét nghiệm Covid-19 đối với mẫu hàng thủy sản theo yêu cầu của Trung Quốc. Cổ phiếu nhóm bất động sản tăng giá ở DXG (+6.6%), HDG (+3.3%) sau thông tin Chính phủ ban hành Nghị định 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực từ 8/2/2021 được kỳ vọng sẽ mở nhiều nút thắt cho thị trường bất động sản. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh ở BBC (+7%), SSI (-0.94%), VHC (-1.57%).

VNIndex & HNXIndex



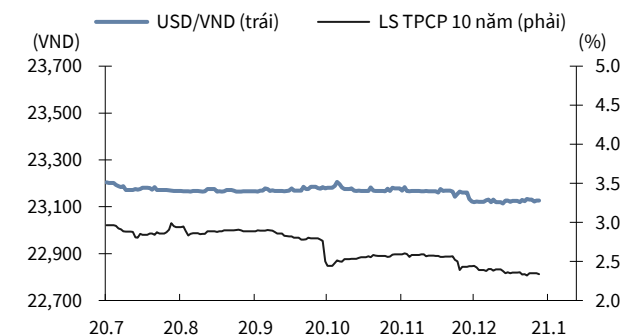
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



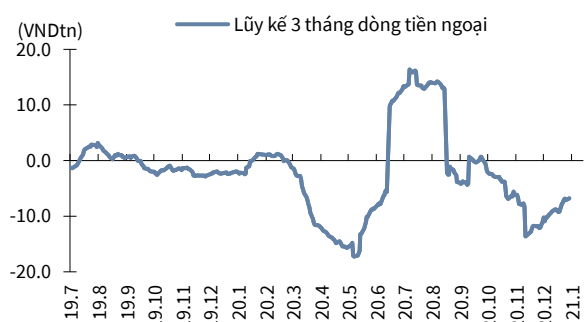
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,058.39 (+0.39%)

VN30F1M 1,067.1 (+0.10%)

Mở cửa 1,066.0

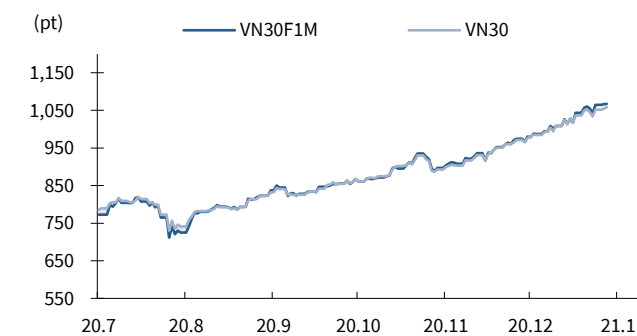
Cao nhất 1,073.0

Thấp nhất 1,063.3

KLGD (HĐ) 116,396 (-29.6%)

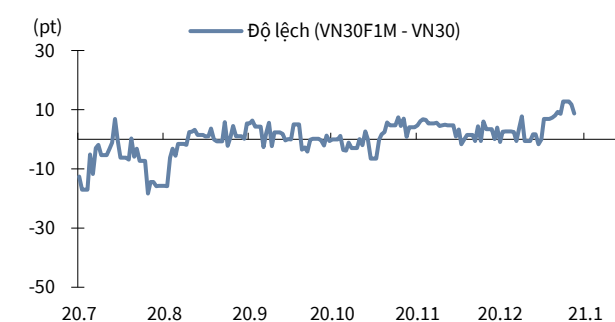
HĐTL tăng nhẹ trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến của TTCK trong khu vực trước thông tin tích cực về gói kích thích tài khóa của Mỹ. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 12.07 và giao động trong biên độ 8.4 và 13.5 trước khi đóng cửa ở mức 8.71. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản suy giảm.

HĐTL VN30F1M & VN30



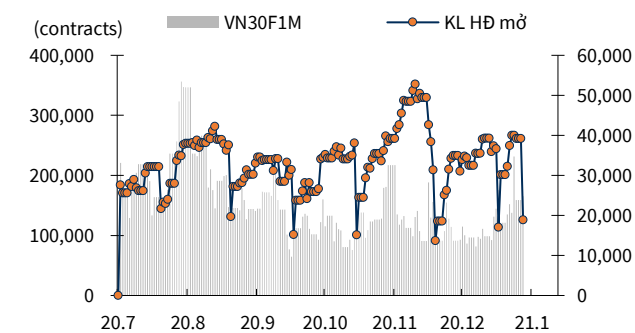
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



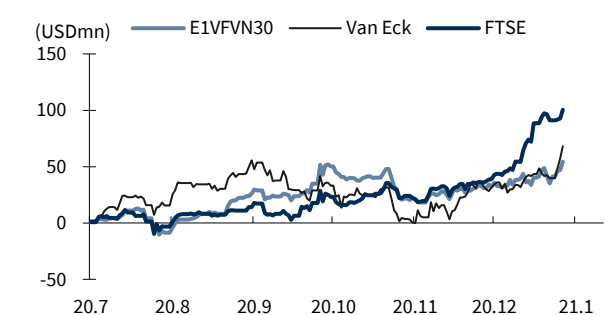
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

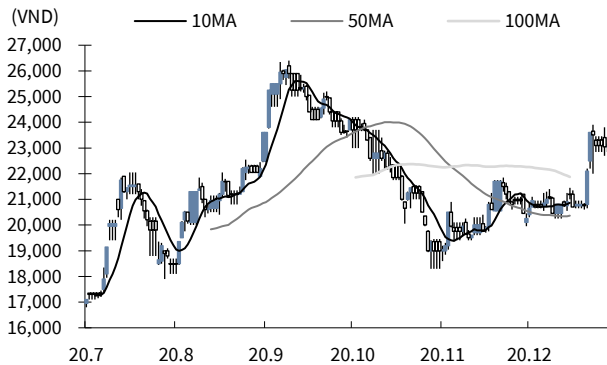
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

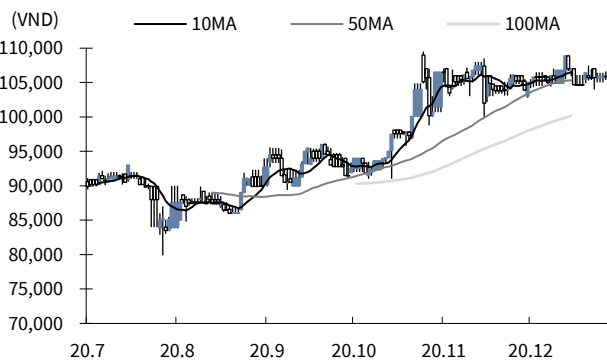
Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (GEX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GEX tăng 0.4% lên 23,150 VND/cp.
- GEX công bố kết quả kinh doanh trong năm 2020 với lợi nhuận trước thuế ước đạt 985 tỷ đồng (-10% YoY), doanh thu thuần ước đạt 17,500 tỷ đồng (+14% YoY).
- Công ty dự kiến muộn nhất quý II/2021 sẽ hợp nhất với Viglacera. Sau khi hợp nhất, doanh thu năm 2021 dự kiến là 33,000 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 1,800 tỷ đồng.

Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 0.6% lên 106,500 VND/cp.
- Theo công bố mới đây, một nhóm nhà đầu tư do GIC đại diện đã đầu tư khoảng 4,700 tỷ đồng để mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh VMC Holding (VMC) – công ty con của VIC – sở hữu Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec. Khoản đầu tư sẽ được Vinmec sử dụng để mở rộng hệ thống y tế và phòng khám, đầu tư nghiên cứu nhằm mang lại chất lượng điều trị và dịch vụ chăm sóc tốt cho khách hàng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

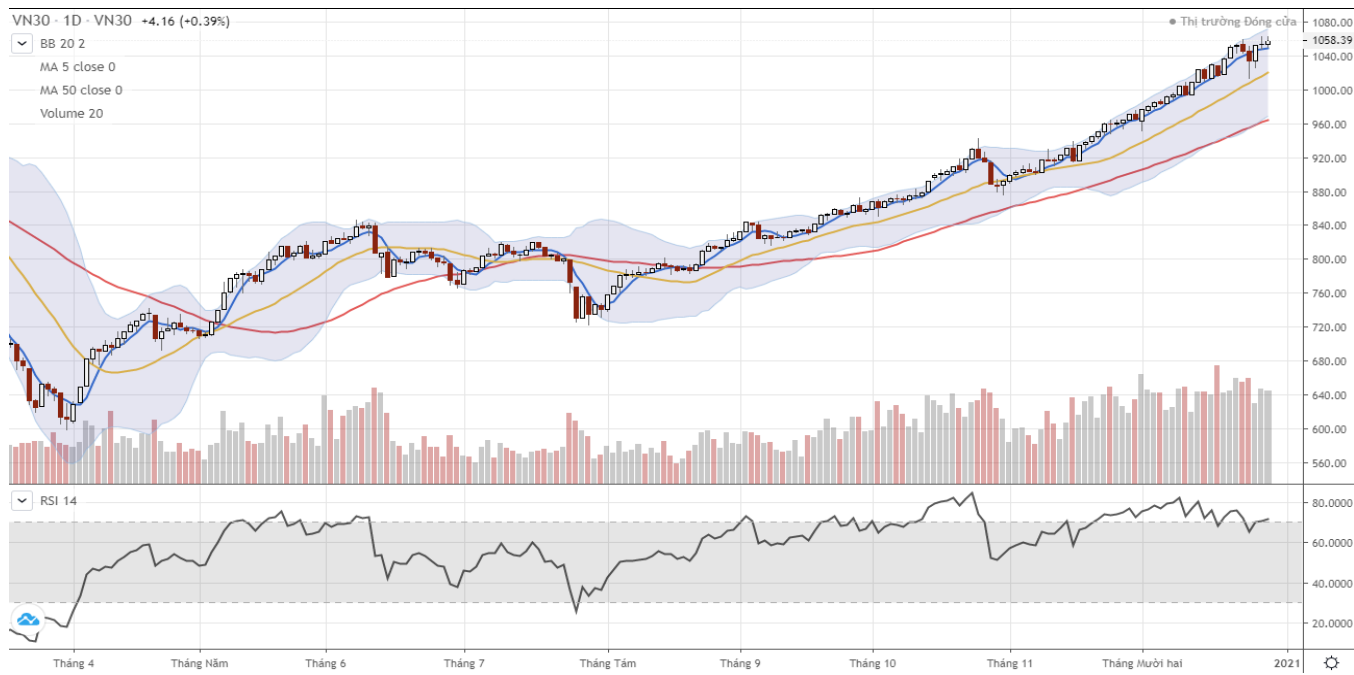
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục mở rộng đà tăng mặc dù phải trải qua các nhịp điều chỉnh đan xen trong phiên.
- Diễn biến tăng thành các nhịp ngắn và mang tính giằng co trong phiên cho thấy xung lực đi lên của chỉ số đang có phần suy yếu. Điều này khiến diễn biến ngắn hạn trở nên khó đoán định và không loại trừ khả năng sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh hoặc đi ngang trong những phiên giao dịch cuối năm.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp bán trading quay vòng 1 phần cho các vị thế ngắn hạn và chỉ tăng tỷ trọng ngắn hạn nếu chỉ số xuất hiện nhịp điều chỉnh rõ nét xuống 2 vùng hỗ trợ đáng chú ý quanh 103x và xa hơn là 1010 (+-5).

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1078 - 1081

Kháng cự gần: 1071 - 1073

Hỗ trợ gần: 1064 - 1066

Hỗ trợ xa: 1052 - 1055

- F1 diễn biến giằng co và hình thành thêm mẫu nến spinning trong phiên hôm nay.
- Diễn biến giằng co trong phiên và sự xuất hiện của 2 mẫu nến trung tính liên tiếp cho thấy khả năng chỉ số sẽ rơi vào nhịp điều chỉnh hoặc đi ngang trong những phiên giao dịch cuối năm.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên nhưng chuyển sang ưu tiên mở các vị thế SHORT nếu đánh mất vùng hỗ trợ xa.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ mở thăm dò trở lại vị thế SHORT tại vùng kháng cự xa hoặc khi mất vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

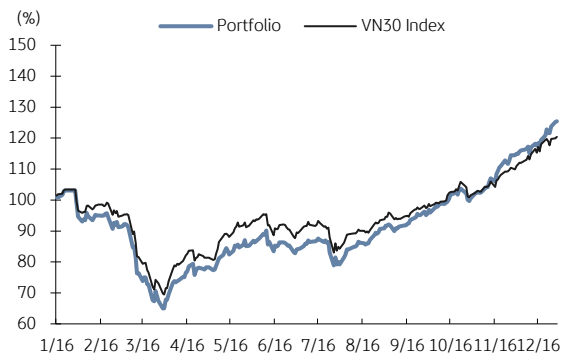
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.39%	0.21%
Tăng lũy kế (YTD)	20.40%	25.44%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	117,200	-0.1%	1.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,500	1.4%	20.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	78,500	0.9%	2.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,950	-0.4%	33.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,700	0.1%	40.3%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	58,600	1.2%	75.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	34,150	-0.4%	40.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	87,100	0.2%	18.7%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	41,600	0.1%	112.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	23,350	-0.8%	70.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	3.9%	30.4%	91.8
HPG	0.1%	33.2%	45.0
BVH	4.7%	28.2%	44.2
VCI	1.5%	27.2%	39.4
SBT	0.0%	6.7%	36.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BBC	6.9%	46.6%	-479.4
SSI	-0.9%	46.9%	-74.7
VHC	-1.6%	29.9%	-56.5
MSN	1.0%	33.7%	-40.6
CTG	-0.4%	29.0%	-36.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-1.5%	3.4%	0.9
IDV	-0.7%	16.9%	0.6
SHB	-1.2%	6.5%	0.6
BAX	-4.4%	5.7%	0.5
SZB	-2.1%	4.4%	-0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNR	1.1%	28.7%	-4.2
PVS	0.0%	10.8%	-3.9
IVS	-9.4%	76.0%	-1.6
PVI	-2.2%	54.4%	-1.0
BVS	3.9%	20.7%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	15.9%	BVH, BIC
Dịch vụ tài chính	5.1%	SSI, VCI
Tài nguyên Cơ bản	4.7%	HPG, TTF
Ô tô và phụ tùng	3.7%	TCH, HHS
Dầu khí	3.3%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-1.2%	MWG, AAA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5%	LGC, APH
Thực phẩm và đồ uống	-0.3%	VNM, HNG
Ngân hàng	-0.1%	CTG, ACB
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4%	GIL, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	39.1%	GVR, DGC
Dịch vụ tài chính	35.2%	SSI, VND
Bảo hiểm	19.3%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	16.1%	HPG, HSG
Ngân hàng	10.3%	VCB, BID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	1.6%	PNC, AAA
Thực phẩm và đồ uống	2.4%	VNM, VHC
Bán lẻ	2.8%	PSH, COM
Y tế	4.2%	VMD, TNH
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.7%	LGC, APH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	106,500	360,229 (15,577)	88,630 (3.8)	22.8	63.5	43.5	14.2	6.4	8.5	3.8	3.4	0.6	0.8	1.2	-7.4
	VHM	VINHOMES JSC	90,300	297,043 (12,845)	232,468 (10.1)	27.0	11.2	9.5	34.2	36.8	30.9	3.5	2.6	3.0	3.9	8.8	6.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,650	71,919 (3,110)	242,730 (10.5)	18.6	31.8	22.9	-11.8	8.2	10.8	2.5	2.3	3.9	4.5	14.1	-6.9
	NVL	NO VA LAND INVES	67,900	66,969 (2,896)	185,787 (8.0)	33.0	17.4	16.6	3.1	14.7	13.5	2.5	2.2	1.2	1.8	11.5	14.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,850	16,122 (697)	56,599 (2.4)	10.6	14.7	12.9	14.7	14.2	15.1	2.0	1.8	1.4	0.2	9.3	12.6
	DXG	DAT XANH GROUP	16,200	8,396 (363)	117,461 (5.1)	13.6	15.0	8.1	-54.0	4.3	13.6	1.2	1.0	6.6	3.2	14.1	11.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	99,200	367,921 (15,909)	92,061 (4.0)	6.3	23.1	19.0	10.1	19.1	19.1	3.9	3.2	1.2	1.3	5.0	10.0
	BID	BANK FOR INVESTM	48,350	194,465 (8,409)	129,302 (5.6)	12.6	34.8	21.9	-7.2	9.3	12.2	2.4	2.2	1.9	3.2	13.9	4.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	29,750	104,271 (4,509)	513,634 (22.2)	0.0	9.5	8.2	7.9	16.4	16.1	1.4	1.2	0.2	1.9	25.5	26.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	34,150	127,154 (5,498)	304,459 (13.2)	1.1	13.5	10.1	31.2	12.6	14.8	1.5	1.4	-0.4	-1.9	0.3	63.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	31,700	77,277 (3,342)	197,767 (8.6)	0.0	8.7	7.5	9.1	18.6	18.3	1.5	1.3	-1.9	-3.9	17.4	58.5
	MBB	MILITARY COMMERC	22,950	63,644 (2,752)	357,502 (15.5)	0.0	8.2	7.2	10.5	18.5	17.7	1.3	1.1	-0.4	-1.1	14.8	26.9
	HDB	HDBANK	23,650	37,693 (1,630)	116,838 (5.1)	4.7	8.3	7.1	24.7	19.2	19.0	1.5	1.2	-0.8	-3.9	10.3	41.6
	STB	SACOMBANK	16,700	30,121 (1,302)	363,035 (15.7)	14.2	17.2	13.5	11.5	7.1	8.4	1.1	1.0	-0.3	-2.6	15.2	66.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	26,500	27,339 (1,182)	64,607 (2.8)	0.0	8.1	7.4	34.8	22.3	19.9	1.7	1.4	-1.5	-4.0	27.0	53.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,800	23,113 (999)	7,175 (0.3)	0.0	27.1	30.9	13.6	5.3	4.4	1.4	1.3	0.0	-4.3	9.9	5.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	67,000	49,736 (2,151)	74,162 (3.2)	20.8	39.6	31.8	4.0	6.6	8.2	2.5	2.4	4.7	17.8	20.1	-2.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	31,000	2,832 (122)	17,287 (0.7)	14.5	16.9	14.9	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	4.4	5.6	0.8	25.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	31,700	18,989 (821)	295,329 (12.8)	53.1	16.5	15.4	-4.1	10.3	11.7	-	-	-0.9	7.1	63.8	103.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	54,800	9,075 (392)	67,482 (2.9)	72.8	-	-	-	11.1	13.0	-	-	1.5	5.6	28.3	85.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,350	9,563 (414)	150,687 (6.5)	52.2	-	-	-	11.0	17.1	-	-	-0.3	2.3	27.4	46.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	29,800	6,214 (269)	73,716 (3.2)	16.6	-	-	-	7.4	11.2	-	-	-0.7	8.4	63.7	106.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,200	228,189 (9,867)	266,731 (11.5)	42.1	22.3	20.3	6.2	38.9	39.1	7.8	7.0	0.5	-0.6	-0.5	12.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	199,900	128,192 (5,543)	19,734 (0.9)	36.9	30.2	24.6	3.5	22.4	24.9	6.2	5.5	1.4	0.2	3.3	-12.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,200	97,734 (4,226)	80,356 (3.5)	15.4	90.0	36.9	-52.5	3.5	8.8	3.1	2.9	1.0	0.5	-0.6	47.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,200	15,741 (681)	80,533 (3.5)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-4.7	-2.4	2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	125,600	65,794 (2,845)	76,714 (3.3)	11.3	-	30.2	-	-4.3	14.1	4.5	4.0	0.6	1.6	5.5	-14.1
	GMD	GEMADEPT CORP	32,700	9,709 (420)	166,672 (7.2)	10.4	24.0	22.0	-53.1	7.1	7.5	1.6	1.6	2.2	-2.5	16.8	40.3
	CII	HO CHI MINH CITY	21,150	5,051 (218)	55,411 (2.4)	41.6	11.1	10.5	135.9	9.1	8.9	1.0	0.9	6.8	10.2	21.6	-6.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,430	1,379 (060)	19,977 (0.9)	46.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	3.8	11.0	-86.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,150	10,880 (470)	196,065 (8.5)	37.3	31.7	13.3	-17.7	11.3	12.4	-	-	0.4	4.8	10.5	19.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,500	6,065 (262)	90,212 (3.9)	2.9	11.9	11.3	-39.8	6.3	6.5	0.7	0.7	6.3	11.2	24.8	55.0
	REE	REE	47,700	14,789 (640)	24,405 (1.1)	0.0	9.9	8.8	-8.7	13.4	13.6	1.3	1.2	0.1	-1.9	0.2	31.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	87,100	166,705 (7,209)	94,736 (4.1)	45.9	20.5	17.0	-14.9	17.0	19.3	3.4	3.4	0.2	2.1	4.3	-7.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,500	7,053 (305)	16,840 (0.7)	30.3	11.2	10.4	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	0.0	-2.4	7.9	13.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,100	7,727 (334)	8,831 (0.4)	33.7	10.1	9.3	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	0.0	-3.0	3.2	-10.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	41,600	137,833 (5,960)	783,023 (33.9)	15.8	12.2	9.8	14.0	20.6	21.2	2.4	2.0	0.1	5.7	14.8	112.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,700	7,318 (316)	66,370 (2.9)	36.3	10.3	11.4	8.0	9.7	8.9	0.9	0.8	0.0	-4.3	7.5	44.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,700	7,253 (314)	55,557 (2.4)	46.3	12.8	16.8	-2.1	10.1	7.8	1.1	1.2	-0.4	2.6	12.8	110.8
	HSG	HOA SEN GROUP	21,950	9,752 (422)	224,711 (9.7)	36.9	8.4	7.6	71.2	15.9	15.5	1.3	1.1	-1.1	-0.2	18.3	195.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,000	3,105 (134)	47,517 (2.1)	97.1	7.6	8.2	38.5	11.7	10.1	0.9	0.8	-0.7	-3.1	14.3	15.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	54,700	66,669 (2,883)	48,650 (2.1)	4.3	59.2	19.8	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.6	-0.2	2.8	6.6	-2.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,800	6,654 (288)	129,925 (5.6)	39.2	50.2	49.5	-6.2	0.9	0.9	0.5	0.5	2.6	7.8	19.7	5.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,800	4,466 (193)	47,383 (2.0)	39.3	8.7	8.4	-8.6	11.1	10.4	0.8	0.8	-0.4	4.2	7.4	-5.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	117,200	53,045 (2,294)	132,231 (5.7)	0.0	13.7	10.6	12.9	28.1	28.7	3.4	2.8	-0.1	-2.3	1.5	2.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	78,500	17,854 (772)	62,566 (2.7)	0.0	18.1	14.8	4.4	21.6	22.7	3.5	3.0	0.9	0.3	-0.4	-8.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,300	1,448 (063)	1,679 (0.1)	70.3	19.5	14.2	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	0.0	0.7	5.0	25.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	32,600	2,575 (111)	79,698 (3.4)	29.7	77.7	23.2	-48.9	2.8	9.3	2.1	2.1	-0.9	12.8	46.8	54.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,000	8,672 (375)	61,954 (2.7)	35.3	9.9	9.1	29.5	35.5	32.6	-	-	-0.6	-3.3	0.8	67.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,700	13,558 (586)	740 (0.0)	45.2	18.1	17.8	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	-0.8	0.7	0.3	13.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	76,200	5,716 (247)	1,036 (0.0)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-0.1	2.6	40.3
IT	FPT	FPT CORP	58,600	45,937 (1,986)	123,387 (5.3)	0.0	13.6	11.7	19.3	23.5	25.0	2.8	2.5	1.2	0.9	4.3	15.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khoảng Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhtt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.